ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1358/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo cử nhân chính quy
Chương trình đào tạo thứ 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp hệ chính quy chương trình đào tạo thứ 2 số 1265 /QĐ-ĐHNN ký ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Hiệu trưởng trường ĐHNN, ĐHQGHN;

Căn cứ Biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp ngày 19 tháng 06 năm 2023 của Hội đồng xét tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ chương trình đào tạo cử nhân các khoá QH.2018.F.10 và QH.2019.F.10 cho 26 sinh viên, trong đó:

- Ngành Ngôn ngữ Anh: 05 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc: 12 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Nhật: 05 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: 04 sinh viên

(*danh sách sinh viên kèm theo*)

Điều 2. Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng CT&CTHSSV, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng khoa Sư phạm Tiếng Anh, Trưởng khoa NN&VH Hàn Quốc, Trưởng khoa NN&VH Nhật Bản, Trưởng khoa NN&VH Trung Quốc và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- ĐHQGHN (để báo cáo, cấp bằng);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như điều 2;
- Lưu: HCTH, ĐT,KN6.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Đỗ Tuấn Minh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1358 /QĐ-ĐHNN ngày 20/06/2023)

Khóa: QH.2019.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	18071031	Phạm Lê Thục Anh	29/10/2000	Nam Định	Nữ	3.29	Giỏi	Kinh doanh Quốc tế	Trường Quốc tế	2407	
2	18010520	Đỗ Thanh Hằng	31/10/2000	Hà Nội	Nữ	3.18	Khá	Quản trị trường học	Trường Đại học Giáo dục	966	
3	18050101	Nghiêm Hoàng Mai	05/08/2000	Hà Nội	Nữ	3.39	Giỏi	Kinh tế	Trường Đại học Kinh tế	915	
4	18031456	Bùi Thu Phương Trang	22/11/2000	Quảng Ninh	Nữ	3.34	Giỏi	Quan hệ công chúng	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1820	
5	18050969	Nguyễn Thu Trang	13/05/2000	Hà Nội	Nữ	3.43	Giỏi	Tài chính - Ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế	3409	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1358 /QĐ-ĐHNN ngày 20/06/2023)

Khóa: QH.2018.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	17061096	Trần Vũ Hà My	06/11/1999	Nam Định	Nữ	3.43	Giỏi	Luật Kinh doanh	Khoa Luật	98	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1358 /QĐ-ĐHNN ngày 20/06/2023)

Khóa: QH.2019.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	18032227	Mai Hoàng Chi	03/02/2000	Hà Nội	Nữ	3.17	Khá	Tôn giáo học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1820	
2	17030234	Bùi Thị Cúc	12/05/1998	Hòa Bình	Nữ	3.56	Giỏi	Công tác xã hội	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	2795	
3	18030818	Nguyễn Đình Việt Cường	07/04/2000	Hưng Yên	Nam	3.08	Khá	Khoa học quản lý	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1000	
4	18010514	Vũ Trọng Đức	19/09/2000	Hải Dương	Nam	2.68	Khá	Quản trị trường học	Trường Đại học Giáo dục	966	
5	18030839	Hoàng Thị Mai Hương	17/05/2000	Bắc Giang	Nữ	3.32	Giỏi	Khoa học quản lý	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1000	
6	18031227	Dương Thị Diễm My	21/09/2000	Thái Nguyên	Nữ	3.04	Khá	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1000	
7	18040658	Nguyễn Thị Phượng	05/05/2000	Phú Thọ	Nữ	3.14	Khá	Ngôn ngữ Nga - Phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1218	
8	18040660	Nguyễn Thị Kim Thúy	04/05/2000	Vĩnh Phúc	Nữ	3.16	Khá	Ngôn ngữ Nga - Phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	2099	
9	18050167	Đỗ Huyền Trang	04/08/2000	Hà Nội	Nữ	3.49	Giỏi	Kinh tế	Trường Đại học Kinh tế	3409	
10	17031999	Nông Thị Lan Trinh	15/05/1999	Cao Bằng	Nữ	2.78	Khá	Việt Nam học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1557	
11	18031648	Lê Thị Thu Uyên	14/12/2000	Bắc Ninh	Nữ	3.47	Giỏi	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1565	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1358 /QĐ-ĐHNN ngày 20/06/2023)

Khóa: QH.2018.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	16040656	Nguyễn Thị Minh Ngọc	20/10/1998	Hà Nội	Nữ	3.13	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Ngoại ngữ	929	
2	17030561	Nguyễn Hà Trang	27/07/1998	Thanh Hoá	Nữ	2.94	Khá	Hán Nôm	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1557	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1358 /QĐ-ĐHNN ngày 20/06/2023)

Khóa: QH.2019.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	18040639	Nguyễn Thị Minh Anh	18/04/2000	Hà Nội	Nữ	3.3	Giỏi	Ngôn ngữ Nga - Phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1218	
2	17010614	Trương Mai Hương	06/11/1999	Hưng Yên	Nữ	3.39	Giỏi	Sư phạm Lịch sử	Trường Đại học Giáo dục	1212	
3	18031206	Nguyễn Hoài Khanh	14/08/2000	Hà Nội	Nữ	3.27	Giỏi	Ngôn ngữ học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1000	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1358 /QĐ-ĐHNN ngày 20/06/2023)

Khóa: QH.2018.F.10
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	17040738	Phí Thị Tuyết Mai	22/04/1999	Thái Bình	Nữ	2.85	Khá	Ngôn ngữ Nga - Du lịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1999	
2	17030708	Nguyễn Hoàng Bảo Phụng	09/01/1999	Hà Nội	Nữ	2.37	Trung Bình	Khoa học thư viện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4063	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1358 /QĐ-ĐHNN ngày 20/06/2023)

Khóa: QH.2019.F.10
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	17030806	Trần Hồng Nhật	19/09/1999	Thái Bình	Nữ	2.83	Khá	Lịch sử	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1939	
2	17031598	Doãn Nguyễn Tâm Như	17/11/1999	Nam Định	Nữ	2.96	Khá	Tâm lý học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4063	